

Số: /2026/QĐ-CTUBND

Ninh Bình, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1464/TTr-STC ngày 10/02/2026; Báo cáo thẩm định số 18/BCTĐ-STP ngày 30/01/2026 của Sở Tư pháp;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình (không bao gồm tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, xe ô tô), bao gồm:

a) Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP; điểm i khoản 11 Điều 3, điểm d khoản 12 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP; điểm i khoản 11 Điều 3, điểm d khoản 12 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

c) Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP; điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

d) Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP; điểm i khoản 11 Điều 3, điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

- a) Cơ quan chuyên môn;
- b) Tổ chức hành chính khác;
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP; điểm i khoản 11 Điều 3, điểm d khoản 12 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do cơ quan, tổ chức, đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định tịch thu hoặc do cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh ra quyết định tịch thu.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phương án xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền cấp xã ban hành quyết định tịch thu.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP; điểm i khoản 11 Điều 3, điểm d khoản 12 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP

1. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản bị tịch thu do cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản bị tịch thu do Phòng Thi hành án dân sự khu vực chuyển giao đối với các vụ việc xảy ra trên địa bàn.

Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu mà vụ việc xảy ra trên địa bàn nhiều xã, phường thì giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP; điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP

1. Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền cấp xã.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP; điểm i khoản 11 Điều 3, điểm h khoản 12 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền thuộc cấp xã.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với tài sản là tang vật bị tịch thu, sung quỹ nhà nước do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính) quản lý nhưng chưa hoàn thành việc xử lý trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với các tài sản tịch thu của các vụ việc phát sinh trên địa bàn.

2. Đối với tài sản là tang vật của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính) quản lý nhưng chưa hoàn thành việc xử lý trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã: Giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản là tang vật của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án thuộc địa bàn mình quản lý quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 3 năm 2026

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực V; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính ;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Như Điều 9;
- Đảng ủy, HĐND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Thanh Sơn